

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CẨM PHẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /XMCP-ĐT&QLTS
V/v Báo giá Cung cấp vật tư tiêu hao tổng hợp

Quang Hanh, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Quý nhà thầu.

Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý nhà thầu báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi công việc và các nội dung yêu cầu

1. Cụ thể phạm vi công việc như sau:

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
1	Đá mài 100	100x6x16	Viên	50	40 ngày		
2	Đá cắt	Φ 100	Viên	100	40 ngày		
3	Đá mài	Φ125- 25viên/hộp	Viên	200	40 ngày		
4	Đá cắt	F125	Viên	500	40 ngày		
5	Đá cắt	Φ150	Viên	1000	40 ngày		
6	Bát đánh gi	D100	Cái	100	40 ngày		
7	Bát đánh gi	Lắp cho máy F150	Cái	100	40 ngày		
8	Dẻ lau sạch		Kg	500	40 ngày		
9	Vải phin trắng	Khổ rộng 800mm	Kg	200	40 ngày		
10	Dầu RP7	Loại 300g (420 ml)	Lọ	250	40 ngày		
11	Giấy giáp vải thô	230mm X 280mm, hạt nhám 240	Tờ	200	40 ngày		
12	Giấy giáp vải mịn	Kích thước 230mm X 280mm, hạt nhám 400	Tờ	200	40 ngày		
13	Giấy giáp cuộn	100mm x 45mét Độ nhám trung bình P150	Cuộn	02	40 ngày		

14	Giấy giáp cuộn	100mm x 45mét Độ nhám mịn P400	Cuộn	02	40 ngày		
15	Chổi quét sơn	Loại 2 1/2"	Cái	200	40 ngày		
16	Chổi chít (chổi bông lau)	Chiều dài cán > 60cm, trọng lượng > 700g	Cái	40	40 ngày		
17	Chổi rẽ cán dài		Cái	30	40 ngày		
18	Dao dọc giấy	Dùng lưỡi dao 18mm, có núm vặn cố định lưỡi dao	Cái	120	40 ngày		
19	Lưỡi dao dọc giấy	10 lưỡi/hộp	Hộp	300	40 ngày		
20	Băng dính điện trung thế	cuộn - 3M	Cuộn	100	40 ngày		
21	Kính hàn đen	Màu đen, 10 độ, kích thước 10,8cm X 5cm	Cái	200	40 ngày		
22	Kính hàn trắng	Màu trắng, Kích thước 10,8cm X 5cm	Cái	200	40 ngày		
23	Mo hàn	Loại cầm tay	Cái	10	40 ngày		
24	Bìa amiang làm gioăng (Kích thước 1000x1000 = 1m ²)	1 mm	Cuộn	10	40 ngày		
25	Bìa amiang làm gioăng (Kích thước 1000x1000 = 1m ²)	2 mm	Cuộn	10	40 ngày		
26	Bìa amiang làm gioăng (Kích thước 1000x1000 = 1m ²)	3 mm	Cuộn	10	40 ngày		
27	Bìa amiang làm gioăng (Kích thước 1000x1000 = 1m ²)	5 mm	Cuộn	10	40 ngày		
28	Keo đỏ	343° ÷ 400°C -85g	Tuýp	200	40 ngày		
29	Tấm cân đồng	0,1 mm	M2	3	40 ngày		
30	Tấm cân đồng	0,2 mm	M2	3	40 ngày		
31	Tấm cân đồng	1,0 mm	M2	6	40 ngày		

32	Tấm căn INOX 0,05	0,05 mm	M2	3	40 ngày		
33	Tấm căn INOX 0,1	0,1 mm	M2	3	40 ngày		
34	Tấm căn INOX 0,2	0,2 mm	M2	3	40 ngày		
35	Tấm căn INOX 1,0	1,0 mm	M2	6	40 ngày		
36	Bút xóa thiên Long	CP-02 (10 cái/hộp)	Hộp	20	40 ngày		
37	Hộp gioăng chỉ	Hộp gioăng tròn oring, sin chịu dầu NBR	Hộp	15	40 ngày		
38	Đèn pin sạc, đội đầu	Loại đội đầu 9 bóng Led	Cái	70	40 ngày		
39	Dây chì	Ø1	Kg	3	40 ngày		
40	Silicon A300	24 lọ/thùng	Thùng	10	40 ngày		
41	Băng tan		Cuộn	300	40 ngày		
42	Bếp cắt hơi	số 2	Cái	40	40 ngày		
43	Bếp cắt hơi	số 1	Cái	30	40 ngày		
44	Bếp cắt hơi	số 3	Cái	25	40 ngày		
45	Mỏ cắt hơi	Khả năng cắt max: 250mm Chiều dài tổng: 530mm Khối lượng: 950g	Chiếc	4	40 ngày		
46	Đồng hồ gas	Áp suất khí vào lớn nhất: 40 bar Áp suất khí ra: 2 bar Áp suất làm việc tối đa (kg/cm ²): 0.98 Lưu lượng (Áp suất): 5Nm ³ /h (0.05MPa)	Cái	4	40 ngày		
47	Đồng hồ ô xy	Áp suất khí vào lớn nhất: 280 bar Áp suất khí ra: 25 bar Áp suất làm việc tối đa: 9.9 kg/cm ² Lưu lượng (Áp suất): 25Nm ³ /h (0.8MPa)	Cái	4	40 ngày		
48	Mũi khoan sắt Nachi	F24	Cái	2	40 ngày		
49	Mũi khoan sắt Nachi	F26	Cái	2	40 ngày		
50	Mũi khoan sắt Nachi	F28	Cái	2	40 ngày		
51	Mũi khoan sắt Nachi	F31	Cái	2	40 ngày		
52	Mũi khoan sắt Nachi	F35	Cái	1	40 ngày		

53	Mũi khoan sắt Nachi	F40	Cái	1	40 ngày		
54	Mũi khoan sắt Nachi	F45	Cái	2	40 ngày		
55	Cán dao tiện lắp chíp T16 (TNMG16)	Cán dao vai phải 20x20	Cái	2	40 ngày		
56	Cán dao tiện lắp chíp T16 (TNMG16)	Cán dao vai trái 20x20	Cái	1	40 ngày		
57	Cán dao tiện lắp chíp T16 (TNMG16)	Cán dao ren 20x20	Cái	2	40 ngày		
58	Cán dao tiện lắp chíp T16 (TNMG16)	Cán dao cắt rãnh 20x20	Cái	2	40 ngày		
59	Cán dao tiện lắp chíp T16 (TNMG16)	Cán dao móc lỗ Ø16	Cái	2	40 ngày		
60	Cán dao tiện lắp chíp T16 (TNMG16)	Cán dao móc lỗ Ø20	Cái	2	40 ngày		
61	Cán dao tiện lắp chíp T16 (TNMG16)	Cán dao ren lỗ Ø20	Cái	1	40 ngày		
62	Cán dao tiện lắp chíp T16 (TNMG16)	Cán dao cắt rãnh lỗ Ø20	Cái	1	40 ngày		
63	Chíp tiện (DK)	Chíp tiện T16(R0,4) xẻ rãnh	Cái	10	40 ngày		
64	Chíp tiện (DK)	Chíp tiện T16(R0,4).	Cái	10	40 ngày		
65	Chíp tiện (DK)	Chíp cắt 2-3-4 mm	Cái	10	40 ngày		
66	Chíp tiện (DK)	Chíp tiện ren ngoài size 16(0,5 - 3mm)	Cái	10	40 ngày		
67	Chíp tiện (DK)	Chíp tiện ren trong size 16(0,5 - 3mm)	Cái	5	40 ngày		
68	Chíp tiện (DK)	Chíp tiện T16(R0,2) xẻ rãnh tiện tinh.	Cái	5	40 ngày		
69	Chíp tiện (DK)	Chíp tiện T16(R0,2) chuyên thép cứng	Cái	5	40 ngày		
70	Bầu kẹp mũi khoan	3 - 16mm chuỗi MT3	Cái	2	40 ngày		
71	Chìa khóa mâm cặp	V12x12	Cái	1	40 ngày		
72	Chìa khóa mâm cặp	V14x14	Cái	1	40 ngày		
73	Bộ dũa sắt mi ni	Thép T12 - 140mm (5,5")	Bộ	2	40 ngày		

74	Tay quay ta rô ren trong	Từ M3 - M16	Cái	8	40 ngày		
75	Keo bột sunrise F181, apolo	F181	Bình	50	40 ngày		
76	Ống gen co nhiệt hạ thế	Φ20	1M	100	40 ngày		
77	Gen co ngót Φ25		1M	100	40 ngày		
78	Ống gen co nhiệt hạ thế	Φ30	1M	100	40 ngày		
79	Ống gen co nhiệt hạ thế	Φ40	1M	50	40 ngày		
80	Ống gen co nhiệt hạ thế	Φ50	1M	50	40 ngày		
81	Ống gen co nhiệt hạ thế	Φ70	1M	50	40 ngày		
82	Ống gen co nhiệt hạ thế	Φ100	1M	50	40 ngày		
83	Ống gen co nhiệt hạ thế	Φ16	1M	100	40 ngày		
84	Ống gen co nhiệt hạ thế	Φ8	1M	100	40 ngày		
85	Băng dính điện Nano	10 cuộn/cột	Cột	70	40 ngày		
86	Băng dính giấy		cuộn	40	40 ngày		
87	Dây thít	400mm	Túi	40	40 ngày		
88	Dây thít	300mm	Túi	40	40 ngày		
89	Dây thít	200mm	Túi	35	40 ngày		
90	Dây thít	100mm	Túi	30	40 ngày		
91	Dây thít inox	300	sợi	500	40 ngày		
92	Dây thít inox	400	sợi	500	40 ngày		
93	Dây thít inox	200	sợi	500	40 ngày		
94	Dây thép 2 li	Ø2mm	Kg	40	40 ngày		
95	Pin tiểu	9v	đôi	20	40 ngày		
96	Pin đại	R20, 1.5v	đôi	20	40 ngày		
97	Pin sạc	R6, 1.5V	đôi	5	40 ngày		
98	Pin tiểu	Maxell supe R6-1.5V	đôi	20	40 ngày		
99	Pin tiểu	R3, 1.5V	đôi	20	40 ngày		
100	sạc pin	sạc cho pin R6	Cái	2	40 ngày		
101	sạc pin	sạc cho pin Vuông 9V	Cái	2	40 ngày		
102	Cồn Công nghiệp	C2H5OH	Lít	100	40 ngày		
103	Ống gen amiang	Φ16	1M	100	40 ngày		
104	Ống gen amiang	Φ25	1M	100	40 ngày		

105	Ống gen amiang	Φ8	1M	60	40 ngày		
106	Keo dán ống nhựa to		Tuýp	12	40 ngày		
107	Vít bắn tôn	M5.5x15	Cái	500	40 ngày		
108	Vít bắn tôn	M5.5x10	Cái	500	40 ngày		
109	Vít bắn tôn	M5x50	Cái	500	40 ngày		
110	Keo con voi		Tuýp	12	40 ngày		
111	Cầu chì sứ 10A	10x38mm	Cái	100	40 ngày		
112	Cầu chì sứ 6A	10x38mm	Cái	100	40 ngày		
113	Cầu chì sứ 25A	10x38mm	Cái	100	40 ngày		
114	Cầu chì sứ 32A	10x38mm	Cái	100	40 ngày		
115	Cầu chì sứ 2A	10x38mm	Cái	100	40 ngày		
116	Cầu chì sứ 3A	10x38mm	Cái	100	40 ngày		
117	Cầu chì sứ 4A	10x38mm	Cái	100	40 ngày		
118	Cầu chì sứ 16A	10x38mm	Cái	100	40 ngày		
119	Cầu chì sứ 2A	6x30	cái	100	40 ngày		
120	Cầu chì sứ 4A	6x30	cái	100	40 ngày		
121	Cầu chì sứ 6A	6x30	cái	100	40 ngày		
122	Cầu chì thủy tinh	0.5A	Túi	4	40 ngày		
123	Cầu chì thủy tinh	2.5A	Túi	4	40 ngày		
124	Đầu cột đồng	Φ70/12	Cái	200	40 ngày		
125	Đầu cột đồng	Φ35/10	Cái	300	40 ngày		
126	Đầu cột đồng	Φ120/14	Cái	200	40 ngày		
127	Đầu cột đồng	Φ95/12	Cái	200	40 ngày		
128	Đầu cột đồng	Φ16/8	Cái	300	40 ngày		
129	Đầu cột đồng	Φ25/8	Cái	300	40 ngày		
130	Đầu cột kim	1x0,5	cái	1000	40 ngày		
131	Đầu cột cằng cua	1mm	cái	1000	40 ngày		
132	Cột nối thẳng	Φ120	Cái	100	40 ngày		
133	Cột nối thẳng	Φ16	Cái	200	40 ngày		
134	Cột nối thẳng	Φ25	Cái	200	40 ngày		
135	Cột nối thẳng	Φ50	Cái	200	40 ngày		
136	Cột nối thẳng	Φ70	Cái	200	40 ngày		
137	Cột nối thẳng	Φ95	Cái	100	40 ngày		

138	Cầu đầu	Điện áp cách điện $\geq 600V$. Dùng cho dây 1.5mm ²	Cái	10	40 ngày		
139	Cầu đầu	Điện áp cách điện $\geq 600V$. Dùng cho dây 50mm ² $\pm 8\%$	Cái	10	40 ngày		
140	Cầu đầu	Điện áp cách điện $\geq 600V$. Dùng cho dây 35mm ² $\pm 10\%$	Cái	10	40 ngày		
141	Cầu đầu	Điện áp cách điện $\geq 600V$. Dùng cho dây 16mm ² $\pm 10\%$	Cái	10	40 ngày		
142	Cầu đầu	Điện áp cách điện $\geq 600V$. Dùng cho dây 10mm ² $\pm 10\%$	Cái	10	40 ngày		
143	Hộp đấu nối	200x200	Hộp	24	40 ngày		
144	Hộp đấu nối	100x100x150	Cái	24	40 ngày		
145	Ray cài, thanh cài	1000x35x1mm	1M	10	40 ngày		
146	Chổi than máy công cụ cầm tay	Cho máy khoan, máy mài	cặp	10	40 ngày		
147	Phích cắm điện chịu tải cao	2 chân tròn 4500W	cái	36	40 ngày		
148	Bàn ren ngoài	M12x1.75	Cái	05	40 ngày		
149	Bàn ren ngoài	M10x1.5	Cái	03	40 ngày		
150	Tay quay bàn ren ngoài	M8 đến M10	Cái	02	40 ngày		
151	Tay quay bàn ren ngoài	M12 đến M16	Cái	02	40 ngày		
152	Lưỡi cưa vòng cắt sắt	1440x13x0,65x14 TPI	Cái	02	40 ngày		
153	Cao su	t3x1000	M	200	40 ngày		

Ghi chú:

Các vật tư trên sử dụng hàng ngày cho công tác sửa chữa, trên thị trường có nhiều chủng loại có chất lượng khác nhau, để đảm bảo chất lượng của vật tư, thuận lợi cho khâu kiểm nghiệm hàng hóa, yêu cầu Nhà thầu trước khi chào thầu phải khảo sát thực tế các vật tư đang sử dụng tại Công ty. Yêu cầu đối với mục số 40 Silicon A300 yêu cầu khi giao hàng thời hạn sử dụng còn ít nhất là 05 tháng

2. Điều kiện thanh toán:

Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ mua Clinker/xi măng trong vòng **60 ngày** kể từ ngày bên A nhận đầy đủ chứng từ theo quy định của hợp đồng.

II. Nội dung đề nghị Quý nhà thầu Báo giá

Trên tinh thần hợp tác, Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý nhà thầu báo giá theo các nội dung như sau:

1. Biểu mẫu đề nghị báo giá:

TT	Nội dung công việc	Quy cách/Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5) *(6)	(8)	(9)	
1									
2									
	Tổng cộng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng giá trị sau thuế								

2. Điều kiện thanh toán:.....

3. Yêu cầu về tiến độ cung cấp: Nhà thầu căn cứ tình hình cấp hàng chào tiến độ cung cấp cho phù hợp.

4. Các yêu cầu/đề xuất khác nếu có:.....

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá:

Báo giá được gửi Bản gốc hoặc bản Scan cho Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trước M h 00 , ngày 24/ 08/2026 theo địa chỉ dưới đây:

- Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.

- Địa chỉ: Km6, QL 18A, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.

- Người nhận: Nguyễn Ngọc Minh, Phòng Đầu tư và Quản lý tài sản. SĐT: 0328.204.678.

- ĐT: 2033.721.996 Fax: 2033.714.605.

Mong nhận được sự hợp tác của Quý nhà thầu./.

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: VT,ĐT&QLTS.Minh01.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hoàng Quang Thoa